

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/DS-PT
Ngày: 12-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Huỳnh Tuấn Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967;

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Số 61, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V: Ông Nguyễn Văn Q (theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 01 năm 2018).

- Bị đơn: 1. Ông Trần Xa L, sinh năm 1979;

2. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Xa L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2017 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V trình

bày: Ông L và bà L có mua phân bón và dầu của ông bà rất nhiều lần. Ông L và bà L có trả tiền nhiều lần nhưng vẫn còn nợ. Đến ngày 03 tháng 7 năm 2017, hai bên chốt lại nợ thì ông L, bà L còn nợ ông, bà số tiền 228.643.000đồng. Ngày 23/9/2017 ông L, bà L trả được 17.806.000đồng. Như vậy số tiền còn nợ là 210.837.000đồng. Nay ông, bà yêu cầu ông L và bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông, bà số tiền 210.837.000đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn ông Trần Xa L trình bày tại bản tự khai ngày 22 tháng 11 năm 2017: Ông L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà V. Ông xác định còn nợ khoảng hơn 100.000.000đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành hòa giải được do bà Huỳnh Thị L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã K đã xử:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 288, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V.

Buộc ông Trần Xa L và bà Huỳnh Thị L phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V số tiền 210.837.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 05/02/2018, bị đơn ông Trần Xa L kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Xa L không rút đơn kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Các đương sự xác định không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông Trần Xa L xác định lại yêu cầu kháng cáo trình bày: Ông L còn nợ ông Q và bà V số tiền khoảng 40.000.000đồng, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm và yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông L.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét kháng cáo của ông Trần Xa L thấy rằng: Ông L trình bày chỉ còn nợ ông Q, bà V số tiền mua phân và dầu khoảng 40.000.000đồng. Xét thấy, phía bị đơn không thừa nhận còn nợ ông Q, bà V số tiền 210.837.000đồng trong khi phía ông Q, bà V xuất trình biên nhận ngày 03/7/2017 bà L, ông L ký tên xác nhận còn nợ ông Q, bà V số tiền 228.643.000đồng và đã thanh toán 17.806.000đồng, phía bị đơn cho rằng còn nợ 40.000.000đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Xét yêu cầu kháng cáo của ông L là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Xa L làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Xa L thấy rằng: Ông Q, bà V yêu cầu ông L, bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua phân bón, tiền dầu còn nợ là 210.837.000đồng chứng cứ ông Q, bà V cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận chốt nợ mua phân và dầu có chữ ký của bà L, ông L ngày 03/7/2017 có nội dung "...ông L, bà L đồng ý còn nợ ông Q, bà V số tiền là 228.643.000đồng...". Đến ngày 23/9/2017 ông L, bà L có trả cho ông Q, bà V số tiền 17.806.000đồng có biên nhận trả nợ nên số tiền nợ còn lại là 210.837.000đồng. Phía ông L trình bày cho rằng không đồng ý với số tiền nợ do ông Q, bà V yêu cầu là 210.837.000đồng và xác định còn nợ ông Q, bà V khoảng 40.000.000đồng nhưng ông L không xuất trình được chứng cứ để chứng minh trong khi bà L không có ý kiến gì về việc khởi kiện của ông Q, bà V và không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình. Xét thấy kháng cáo của ông L là không có căn cứ để xem xét.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Xa L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Xa L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã K.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 177, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 288, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V.

Buộc ông Trần Xa L và bà Huỳnh Thị L phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V số tiền 210.837.000đồng (hai trăm mười triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Xa L và bà Huỳnh Thị L phải có nghĩa vụ liên đới chịu 10.542.000đồng (mười triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả trả cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V 5.271.000đồng (năm triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006567 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Xa L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006675 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND TX K;
- Chi cục THADS TX K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng